

Phong Thổ, ngày 11 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**Về việc yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU**

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đỗ Thị Huệ.

**Thư ký phiên họp:** Bà Lò Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên họp:** Ông Đồng Xuân Tím - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2024/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024 về việc "**Hủy việc kết hôn trái pháp luật**" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 04/2024/QĐST- HNGĐ ngày 01/7/2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Ông Hù Chà H, sinh năm 1963; Địa chỉ: Bản S, xã C, huyện M, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Hù Cốt H1, sinh ngày 27/3/1990; Địa chỉ: Bản S, xã C, huyện M, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

2. Anh Lò Văn M, sinh ngày 19/5/1990; Địa chỉ: Bản S, xã C, huyện M, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

3. Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T - Chức vụ: Chủ tịch. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự của người yêu cầu Ông Hù Chà H trình bày:

Ông có con gái là Hù Cốt H1, sinh ngày 27/3/1990 lấy chồng tên Lò Văn M, sinh ngày 19/5/1990. Con gái ông là chị Hù Cốt H1 và anh Lò Văn M đăng

ký kết hôn với nhau vào ngày 28/4/2008, có giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu cấp số 28, quyển số 01. Khi đi đăng ký kết hôn, anh Lò Văn M khai bản thân sinh ngày 19/5/1988 trong khi ngày tháng năm sinh thực tế của anh Lò Văn M là 19/5/1990, anh M biết mình chưa đủ tuổi nên đã khai tăng tuổi lên để đủ tuổi đăng ký kết hôn, nhưng thực tế khi đó anh M mới hơn 18 tuổi, chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và Gia đình. Theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 thì “...khi kết hôn N phải từ 20 tuổi trở lên, N1 phải từ 18 tuổi trở lên..”. Như vậy tại thời điểm đăng ký kết hôn con rể của ông là Lò Văn M chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn, lúc đó anh Lò Văn M mới có hơn 18 tuổi. Vì vậy, ông làm đơn này yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Hù Cố H1 và anh Lò Văn M theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 28 ngày 28/4/2008 của UBND xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Tại biên bản lấy lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hù Cố H1 và anh Lò Văn M đều trình bày: Anh chị kết hôn ngày 28/4/2008 của UBND xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu. Khi kết hôn anh chị hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Thời điểm kết hôn chị H1 đủ 18 tuổi, còn anh M chưa đủ 20 tuổi, anh M chính xác sinh ngày 19/5/1990 nhưng khi đăng ký kết hôn anh M đã tự ý khai tăng tuổi để đảm bảo độ tuổi kết hôn. Đến nay, ông Hù Chà H đề nghị Tòa án hủy việc kết hôn giữa hai anh chị, anh M và chị H1 hoàn toàn nhất trí vì lý do anh và chị H1 chung sống với nhau không còn hạnh phúc, từ năm 2018 do chị H1 ngoại tình, nên anh M không còn ở cùng chị H1 từ năm 2018 đến nay, từ đó anh chị sống ly thân, gia đình hai bên cũng nhiều lần hòa giải, khuyên bảo nhưng không thành, chị H1 không thay đổi, chị H1 đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở huyện M sống, còn anh M thì ở huyện P, đến nay anh chị không còn tình cảm gì nữa. Về con chung anh M và chị H1 có 03 con chung là cháu Lò Văn T1, sinh ngày 17/4/2009; cháu Lò Thị Hà L, sinh ngày 28/4/2012; cháu Hù Chiến T2, sinh ngày 30/4/2015. Hiện nay con chung cháu Lò Văn T1 sống cùng anh M tại xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu; còn các cháu Lò Thị Hà L, cháu H2 Chiến Thắng thì ở cùng chị H1 tại bản Seo Hai, xã C, huyện M, tỉnh Lai Châu. Anh M có nguyện vọng tiếp tục nuôi cháu Lò Văn T1 vì cháu đang đi học và ở cùng anh M tại xã B, huyện P, còn chị H1 có nguyện vọng được nuôi cháu T2 và cháu Hà L và cả hai anh chị đều không yêu cầu cấp dưỡng

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung anh M và chị H3 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết việc dân sự, Tòa án tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu xác định:

Chị Hù Cố H1, sinh ngày 27/3/1990 và anh Lò Văn M, sinh ngày 19/5/1990, cùng trú tại: Bản S, xã C, huyện M, tỉnh Lai Châu có thực hiện việc đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 28/4/2008, có giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu cấp số 28, quyển số 01. Việc kết hôn giữa anh M và chị H1 là hoàn toàn tự nguyện. Tại sổ đăng ký kết hôn lưu tại UBND xã B, huyện P thể hiện anh Lò Văn M, sinh ngày 19/5/1988, còn chị Hù Cố H1, sinh ngày 27/3/1990, sau đó có sự tẩy xóa năm sinh của anh Lò Văn M từ năm 1988 sang năm 1990, việc tẩy xóa không xác minh được do ai thực hiện, vì thời gian kết hôn cũng đã lâu, và hồ sơ, sổ sách lưu giữ cũng đã chuyển lưu qua nhiều thế hệ, cho nên việc thay đổi, tẩy xóa năm sinh của anh M rất khó xác định. Ngoài sổ đăng ký kết hôn lưu tại UBND xã B, huyện P ra thì không có giấy tờ, thông tin gì khác mà anh M và chị H1 đã giao nộp khi thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn. Từ những năm 2008 trở về trước thì việc đăng ký kết hôn cho công dân được tạo điều kiện trong trường hợp nếu không có giấy tờ tùy thân gì thì công dân sẽ tự khai và cam đoan về thông tin đã khai. Nay ông Hù Chà H là bố đẻ của chị Hù Cố H1 yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Lò Văn M và chị Hù Cố H1 với lý do là anh M sinh ngày 19/5/1990, do giấy tờ khai sinh của anh M đã thất lạc và sau khi kiểm tra lại thông tin khai sinh của Lò Văn M, tính hợp pháp của Giấy khai sinh khai sinh ngày 19/5/1988 (hiện giấy tờ này cũng đã thất lạc không còn) đối với anh Lò Văn M, cũng như kết quả xác minh tại UBND xã B, huyện P - đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Văn T, chủ tịch UBND xã B, huyện P thấy rằng tại thời điểm đăng ký kết hôn của anh M và chị H1 thì anh M chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, do vậy việc kết hôn giữa anh Lò Văn M và chị Hù Cố H1 là kết hôn trái pháp luật, yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của ông Hù Chà H là hoàn toàn đúng và có căn cứ. UBND xã B, huyện P nhất trí với yêu cầu của ông Hù Chà H về việc hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Lò Văn M và chị Hù Cố H1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên họp, phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục giải quyết việc dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 367; 369 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điểm a khoản 1 Điều 8, Điều 10,

Điều 11, Điều 12; Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm d khoản 2 Điều 11; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông Hù Chà H : Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Lò Văn M và chị Hù Cố H1 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 28, quyển số 1, ngày 28/4/2008 của UBND xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu và giao con chung chưa thành niên là cháu Lò Văn T1 cho anh Lò Văn M là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành; giao cháu Lò Thị Hà L và cháu H2 Chiến Thắng cho chị Hù Cố H1 là người trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; không xem xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con và chia tài sản chung do anh M và chị H1 đều không yêu cầu; ông Hù Chà H không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Đây là yêu cầu về hủy việc kết hôn trái pháp luật do việc đăng ký kết hôn được thực hiện tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên họp, ông Hù Chà H, chị Hù Cố H1, anh Lò Văn M và Ủy ban nhân dân xã B, huyện P đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Tòa án tiến hành mở phiên họp là đúng theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp Luật: anh Lò Văn M, sinh ngày 19/5/1990 và chị Hù Cố H1, sinh ngày 27/3/1990 có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 28/4/2008 tại UBND xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu trên cơ sở tự nguyện. Tuy nhiên tại thời điểm đăng ký kết hôn, anh Lò Văn M mới có hơn 18 tuổi, nên chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Đến thời điểm hiện tại, anh M đã đủ tuổi kết hôn nhưng quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị cũng không còn tình cảm với

nhau nữa và thực tế anh chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2018 cho đến nay, anh M và chị H1 đều nhất trí việc yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của ông Hồ Chà H là bố đẻ của chị Hồ Cố H1. Căn cứ theo quy định của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 và điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, cần chấp nhận yêu cầu của ông Hồ Chà H về việc hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh M và chị H1 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 28, quyển số 1, ngày 28/4/2008 của UBND xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu.

[3] Về hậu quả pháp lý của hủy việc kết hôn trái pháp luật.

Do việc kết hôn giữa anh Lò Văn M và chị Hồ Cố H1 vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000 và là kết hôn trái pháp luật nên kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật, anh Lò Văn M và chị Hồ Cố H1 phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về con chung: Anh M và chị H1 có 03 con chung là cháu Lò Văn T1, sinh ngày 17/4/2009; cháu Lò Thị Hà L, sinh ngày 28/4/2012; cháu Hồ Chiến T2, sinh ngày 30/4/2015. Hiện nay con chung cháu Lò Văn T1 sống cùng anh M tại xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu; còn các cháu Lò Thị Hà L, cháu H2 Chiến Thắng thì ở cùng chị H1 tại bản Seo Hai, xã C, huyện M, tỉnh Lai Châu. Anh M có nguyện vọng tiếp tục nuôi cháu Lò Văn T1 vì cháu đang đi học và ở cùng anh M tại xã B, huyện P, còn chị H1 có nguyện vọng được nuôi cháu T2 và cháu Hà L. Các con chung của anh M, chị H1 đều có ý kiến là nhất trí với nguyện vọng trên của bố mẹ, vì thực tế hiện tại các cháu cũng đang sinh sống ổn định như trên rồi và cả hai anh chị đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét nguyện vọng của anh M và chị H1 về nuôi con chung là có căn cứ, phù hợp điều kiện, hoàn cảnh cũng như nguyện vọng của các con chung. Do vậy, cần giao con chung cháu Lò Văn T1, sinh ngày 17/4/2009 cho anh Lò Văn M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung Lò Văn T1 trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; giao con chung là cháu Lò Thị Hà L, sinh ngày 28/4/2012; cháu Hồ Chiến T2, sinh ngày 30/4/2015 cho chị Hồ Cố H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung Hồ Chiến Thắng và Lò Thị Hà L trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh M và chị H1 không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung anh Lò Văn M và chị Hồ Cố H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về kiến nghị: Kiến nghị xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu thực hiện việc ghi chú vào sổ hộ tịch về việc hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Lò Văn M và chị Hù Cồ H1 theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 11, Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBNTVH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Hù Chà H không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

[6] Về quyền kháng cáo, quyền kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 361; Điều 362; Điều 366; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 1 Điều 8; Điều 10; Điều 11; Điều 12; Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình; điểm d khoản 2 Điều 11, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Hù Chà H. Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Lò Văn M và chị Hù Cồ H1 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 28, ngày 28/4/2008 của UBND xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu.

2. Về hậu quả pháp lý của việc hủy kết hôn trái pháp luật:

- Anh Lò Văn M phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Anh M và chị H1 có 03 con chung là cháu Lò Văn T1, sinh ngày 17/4/2009; cháu Lò Thị Hà L, sinh ngày 28/4/2012; cháu Hù Chiến T2, sinh ngày 30/4/2015. Giao con chung là cháu Lò Văn T1, sinh ngày 17/4/2009 cho anh Lò Văn M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; Giao con chung là cháu Lò Thị Hà L, sinh ngày 28/4/2012 và cháu Hù Chiến T2, sinh ngày 30/4/2015 cho chị Hù Cồ H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi

dưỡng cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh M và chị H1 đều không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

*Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.*

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Anh Lò Văn M và chị Hù Cố H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

3. Kiến nghị UBND xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu thực hiện ghi chú vào sổ hộ tịch về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Lò Văn M và chị Hù Cố H1 theo quy định của pháp luật.

4. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Hù Chà H không phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi cục THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã Bản Lang, huyện Phong Thổ;
- Người yêu cầu;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Đỗ Thị Huệ**